

Bản án số: 914/2023/HC-PT
Ngày: 17 - 10 - 2023
V/v: “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý Nhà
nước về đất đai”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán:

Ông Mai Xuân Thành

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính
thụ lý số: 497/2023/TLPT-HC ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc “Khiếu kiện
quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2023/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm
2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2440/2023/QĐ-PT
ngày 25 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Quang Q, sinh năm 1940 (có mặt)

Địa chỉ: Số B V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ
(xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Phan Thanh
H (có mặt).

- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Nguyễn Quang Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người người khởi kiện trình bày:

Ông Nguyễn Quang Q khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1122/QĐ-
UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C về việc cưỡng chế
thu hồi đất.

Lý do khởi kiện: Ngày 24/8/2020 ông Q có đơn khiếu nại Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 23/6/2020 của Ủy ban nhân dân quận C về việc thu hồi đất nhưng quá thời hạn theo Luật Khiếu nại Ủy ban nhân dân quận C không giải quyết khiếu nại mà lại tiến hành cưỡng chế thu hồi đất của ông là làm hủy hoại tài sản của ông trên bến thủy nội địa, thu hồi đất của ông trái pháp luật. Việc gửi đơn khiếu nại của ông có phiếu báo phát chứng minh.

Quyết định thu hồi đất số 2190/QĐ-UBND mà Ủy ban nhân dân quận C ban hành là trái pháp luật về thu hồi đất trong luật đất đai nên ông không đồng ý bàn giao đất.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Trường hợp của ông Nguyễn Quang Q bị ảnh hưởng dự án Kè bờ sông C - Ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Cần Thơ thuộc phường L, quận C, thành phố Cần Thơ và được Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 23/6/2020 về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng với nội dung thu hồi diện tích đất 1013,8m², loại đất CLN của ông Nguyễn Quang Q; Đồng thời phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số 2208/QĐ- UBND ngày 23/6/2020 (tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 3.036.338.808 đồng).

Ông Nguyễn Quang Q không chấp hành thực hiện Quyết định thu hồi đất, không chấp hành bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận C) để thực hiện dự án và đã được Ủy ban nhân dân phường L phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường L và Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận C vận động, thuyết phục nhưng ông Q vẫn không chấp hành thực hiện. (Đính kèm Báo cáo số 974/BC-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân phường L).

Ngày 17/3/2023 Ban Q2 đất quận C có văn bản số 159/BQLDAPTQĐ gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường quận C về việc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Nguyễn Quang Q thuộc dự án Kè bờ sông C - Ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Cần Thơ thuộc quận C.

Ngày 21/3/2023 Phòng Tài nguyên và Môi trường quận C có Tờ trình số 462/TTr-PTNMT về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với ông Nguyễn Quang Q không chấp hành Quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án Kè bờ sông C - Ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Cần Thơ tại phường L, quận C.

Ngày 23/3/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số 1122/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với trường hợp của ông Nguyễn Quang Q.

Căn cứ Điều 69 và Điều 71 của Luật Đất đai năm 2013 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số 1122/QĐ-UBND là đúng quy định của pháp luật. Do đó việc ông Nguyễn Quang Q yêu cầu hủy Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C là

không có cơ sở. Từ những cơ sở nêu trên, Ủy ban nhân dân quận C kiến nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang Q theo đúng quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2023/HC-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định như sau:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang Q về việc hủy Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/6/2023 người khởi kiện ông Nguyễn Quang Q kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Quang Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và trình bày: Quyết định cưỡng chế sai do việc thu hồi đất sai, vì đất của ông là đất kinh doanh sử dụng ổn định lâu dài, là đất ven sông. Nhà nước khuyến khích người dân sống ở ven sông ven biển trong đó có ông nhưng Nhà nước thu hồi làm đường là không đúng. Giá trị đất của ông rất lớn nhưng chỉ bồi thường hơn 3 tỷ đồng là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm hủy Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C.

Người bị kiện xin xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện giữ nguyên lời trình bày đã nêu tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Ông Q1 khởi kiện đối với quyết định cưỡng chế thu hồi đất, để thực hiện dự án bờ kè chống biển đổi khí hậu, nên trong phạm vi vụ án này chỉ giải quyết quyết định cưỡng chế. Đây là dự án thực hiện để đáp ứng yêu cầu cấp thiết, do ông Q1 không chấp hành quyết định thu hồi đất nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C ra quyết định cưỡng chế là có căn cứ. Bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

[2] Căn cứ Quyết định số 2092/QĐ-TTg ngày 26/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục các dự án cơ sở hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu và Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của quận C, Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 23/6/2020 về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Quang Q với diện tích đo đạc theo biên bản đo đạc kiểm định đất ngày 31/5/2018 là 1.013,8m². Ngày 23/6/2020 Ủy ban nhân dân quận C đã ban hành Quyết định số 2208/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Q với số tiền bồi thường, hỗ trợ là 3.036.338.808 đồng (Về chính sách tái định cư: ông Q không đủ điều kiện xét tái định cư) và đã triển khai Quyết định này cho ông Q. Do ông Q không bàn giao đất nên ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C đã ban hành Quyết định số 1122/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông Q. Không đồng ý với quyết định trên, ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1122/QĐ-UBND.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

[3.1] Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

[3.2] Theo khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “*Khi quyết định thu hồi đất có hiệu lực thi hành và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt được công bố công khai, người có đất thu hồi phải chấp hành quyết định thu hồi đất*”.

Theo điểm d khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “*Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban M cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện*.”

Trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quy định tại Điều 71 của Luật này.”

Sau khi ban hành quyết định thu hồi đất, ngày 20/8/2020, ngày 28/4/2022, đại diện Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất, Ủy ban nhân dân phường L cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường L đã tiến hành vận động thuyết phục các hộ dân trong đó có ông Q nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng do dự án nhưng ông Q không thống nhất giao mặt bằng. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C đã ban hành Quyết định số 1122/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất là đúng với các quy định đã nêu trên. Mặt khác, ngày 31/3/2023 Ủy ban nhân dân quận C đã tiến hành vận động lần sau cùng, nhưng ông Q vẫn không tự nguyện bàn giao đất, nên đến ngày 05/4/2023, Ủy ban nhân dân quận đã tổ chức thi hành xong quyết định cưỡng chế số 1122/QĐ-UBND.

Ông Q cho rằng ông có khiếu nại Quyết định thu hồi đất số 2190/QĐ-UBND, ngày 23/6/2020 nhưng chưa được giải quyết nên ông không đồng ý giao mặt bằng là không đúng, bởi theo quy định tại khoản 6 Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014: “*Người có đất thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại về việc thu hồi đất theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại thì vẫn phải tiếp tục thực hiện quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất*”.

Từ những nhận định trên, Bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Q.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, bác yêu cầu khởi kiện của ông Q là có căn cứ. Người khởi kiện có kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Quang Q sinh năm 1940 nên được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Quang Q

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 13/2023/HC-ST ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Áp dụng Điều 62, Điều 63, Điều 67, Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang Q về việc hủy Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C về việc cưỡng chế thu hồi đất.

2. Ông Nguyễn Quang Q được miễn án phí hành chính sơ thẩm, án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cục THADS TP. Cần Thơ;
- NKK (1);
- NBK (1);
- Lưu (10) 17b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên